



# Bản tin tháng

NGÀNH HÀNG LƯƠNG THỰC  
THÁNG 11/2010

## NHỮNG NỘI DUNG CHÍNH

### TÌNH HÌNH SẢN XUẤT TRONG NƯỚC

- ✓ Miền Bắc cơ bản thu hoạch xong lúa mùa với tổng diện tích 1.137,52 nghìn ha
- ✓ Miền Nam thu hoạch 315 nghìn ha lúa mùa
- ✓ Miền Trung chịu ảnh hưởng nặng nề bởi bão lũ
- ✓ Sâu bệnh có xu hướng giảm

### THƯƠNG MẠI GẠO TRONG NƯỚC

- ✓ Giá gạo trong nước có xu hướng tăng nhẹ
- ✓ Xuất khẩu gạo đạt 382 nghìn tấn, kim ngạch đạt 180,2 triệu USD

### THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

- ✓ Thương mại gạo thế giới có xu hướng tăng
- ✓ Giá gạo trên thị trường thế giới tăng nhẹ



**ipara** AGROINFO

Trung tâm thông tin PTNNNT-Viện chính sách và chiến lược PTNNNT-Bộ Nông nghiệp & PTNT

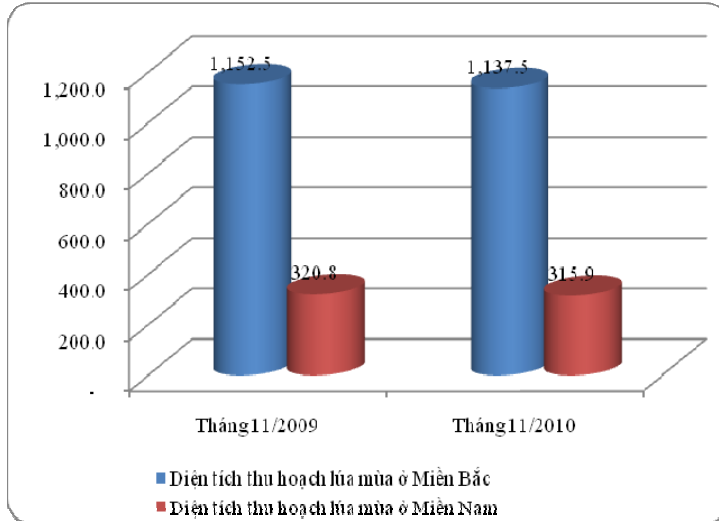
P16-Thụy Khuê-Tây Hồ-Hà Nội – Tel: (84.4)9725153 – Fax: (84.4)9725153

Email: [info@agro.gov.vn](mailto:info@agro.gov.vn) – Website: <http://www.agro.gov.vn>

# 1. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT TRONG NƯỚC

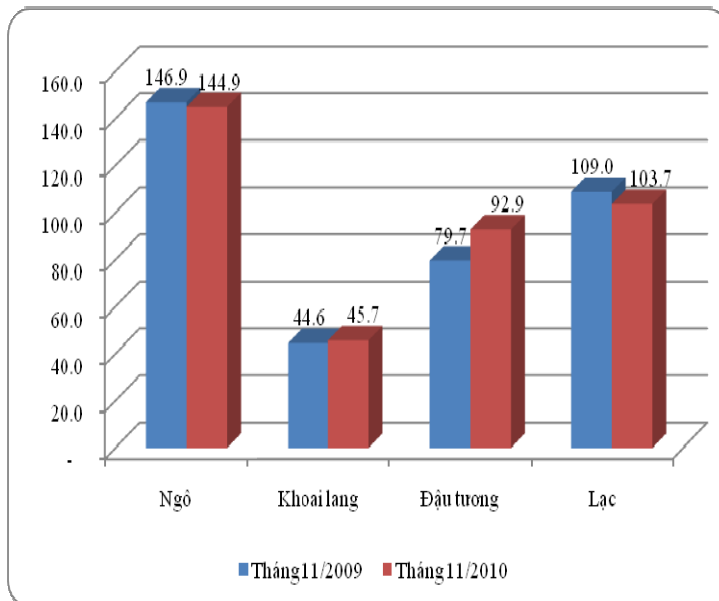
## 1.1 Tình hình gieo trồng

**Hình 1: Diện tích thu hoạch lúa mùa cả nước đến tháng 11/2010 (nghìn ha)**



Nguồn: Bộ NN&PTNT

**Hình 2: Diện tích gieo trồng một số cây lương thực đến tháng 11/2010 (nghìn ha)**



Nguồn: Bộ NN&PTNT

Tính đến ngày 15/11, các tỉnh miền Bắc đã cơ bản thu hoạch xong lúa mùa, tổng diện tích thu hoạch đạt 1.137,5 nghìn ha, bằng 98,7% so với cùng kỳ năm trước, chiếm 95,5% tổng diện tích gieo cấy. Hiện chỉ còn một số diện tích lúa mùa muộn của các tỉnh miền núi phía Bắc và Bắc Trung Bộ sẽ tiếp tục cho thu hoạch từ nay đến cuối tháng. Tốc độ thu hoạch lúa mùa ở vùng Đồng bằng sông Hồng được thực hiện nhanh hơn cùng kỳ năm trước nhằm giải phóng đất để gieo trồng cây vụ đông.

Theo thống kê sơ bộ, năng suất lúa mùa bình quân của các tỉnh miền Bắc chỉ tăng nhẹ 0,4 tạ/ha; sản

lượng ước đạt khoảng 5,68 triệu tấn, tăng gần 20 nghìn tấn so với vụ mùa năm trước. Năng suất, sản lượng lúa tăng chủ yếu do thời tiết đầu vụ có thuận lợi hơn so với vụ mùa năm trước; sâu, bệnh gây hại trong cả vụ giảm đáng kể. Tuy nhiên, đợt mưa bão cuối vụ đã làm giảm năng suất trên một số diện tích lúa mùa của các địa phương như: Hà Nội, Bắc Ninh, Ninh Bình, Thanh Hóa làm giảm năng suất khoảng 1-2 tạ/ha. Riêng tại Quảng Bình và Hà Tĩnh lúa bị ảnh hưởng bởi 2 lần mưa bão nên năng suất ước tính giảm trên 10 tạ/ha.

Ngoài việc thu hoạch lúa mùa, trong tháng 11 các tỉnh phía Bắc tiếp tục gieo trồng cây vụ đông đưa tổng diện tích lên khoảng 423,1 nghìn ha, tăng 2,5% so với cùng kỳ năm trước, trong đó cây ngô đạt gần 150 nghìn ha, bằng 98,9%; khoai lang đạt 46 nghìn ha, tăng 2,3%; đậu tương đạt 93 nghìn ha, tăng 16,6%; rau các loại đạt 104 nghìn ha, bằng 95,1% so với cùng kỳ năm trước.

Do ảnh hưởng của mưa lớn, một số diện tích rau màu vụ đông mới trồng của một số địa phương nói trên bị ngập lâu hoặc bị chết, hiện đang được các địa phương chăm sóc hồi phục và trồng lại bằng cây trồng khác đang còn thời vụ.

Các tỉnh miền Nam: Đợt mưa lũ cuối tháng 10 đầu tháng 11 đã làm nhiều diện tích lúa mùa tại các tỉnh Duyên hải Nam Trung Bộ bị ngập. Tại Ninh Thuận có 11,6 nghìn ha bị ngập, trong đó mất trắng 417 ha; tại Bình Định có 3,9 nghìn ha lúa bị đổ gãy năng suất giảm đáng kể; tại Phú Yên có hơn

2 nghìn ha lúa bị ngập sâu trong giai đoạn làm đòng.

Hiện nay, các địa phương trên đang tranh thủ thu hoạch lúa trong điều kiện mưa lũ liên tiếp xảy ra, năng suất, sản lượng lúa sẽ bị giảm. Nhờ cơ cấu diện tích các vụ lúa trong năm được các địa phương miền Trung tích cực chuyển đổi theo hướng giảm lúa mùa tăng lúa đông xuân, hè thu nên trên thực tế thiệt hại do mưa lũ đối với sản xuất lúa tại đây không lớn.

Đến giữa tháng 11, các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long đã cơ bản thu hoạch xong lúa thu đông chuyển trọng tâm sang gieo cấy lúa đông xuân và thu hoạch lúa mùa.

Do mực nước lũ thấp nên lúa đông xuân được triển khai sớm hơn mọi năm. Diện tích xuống nhanh hơn cùng kỳ năm trước 14%, trong đó vùng Đồng bằng sông Cửu Long xuống giống đạt hơn 300 nghìn ha, tăng 35% so với cùng kỳ năm trước.

Đồng thời với xuống giống lúa đông xuân 2011, các địa phương thuộc vùng Đồng bằng sông Cửu Long cũng đã thu hoạch 26,3 nghìn ha lúa mùa, chủ yếu tập trung tại các tỉnh Trà Vinh và Sóc Trăng, nơi có diện tích lúa mùa lớn và xuống giống sớm.

## 1.2 Tình hình sâu bệnh

### *Tại các tỉnh miền Bắc:*

- *Bệnh lùn sọc đen:* Từ đầu vụ mùa đến nay, triệu chứng bệnh xuất hiện ở 26 tỉnh, trong đó 22 tỉnh có kết quả giám định dương tính với virus lùn sọc đen. Diện tích nhiễm bệnh hiện còn lại trên đồng ruộng là 5.261 ha, trong đó tỷ lệ nhiễm bệnh dưới 5% số danh là 3.522 ha, từ 5-10% số danh diện tích nhiễm 1.392 ha, tỷ lệ bệnh trên 10% số danh, diện tích nhiễm 408 ha. Diện tích nhiễm bệnh giảm nhiều so với tháng trước và cùng kỳ năm ngoái.

- *Rầy các loại:* Hại diện hẹp trên trà lúa muộn trở vào thời điểm giữa đến cuối tháng 10, mật độ trung bình từ 100-400 c/m<sup>2</sup>, nơi cao từ 700-2.500 c/m<sup>2</sup>. Diện tích nhiễm bệnh 12.518 ha, cao hơn cùng kỳ năm trước, trong đó nhiễm nặng 1.603 ha, tập trung chủ yếu tại các tỉnh Lào Cai, Tuyên Quang, Lạng Sơn, Thái Nguyên, Bắc Giang, Hà Nội, Thái Bình.

giống đạt gần 380 nghìn ha,

Ngoài ra, còn có các đối tượng sâu đục thân 2 chấm, chuột, bệnh khô vằn gây hại nhẹ.

*Tại các tỉnh miền Nam:* Trong tháng 11, trên lúa đông/mùa 2010 và đông xuân 2011 các đối tượng sâu bệnh xuất hiện và gây hại phổ biến là rầy nâu, bệnh đạo ôn, sâu cuốn lá nhỏ, bệnh đốm vằn và ốc bươu vàng.

- *Rầy nâu:* Diện tích nhiễm 19.125 ha, giảm 2.383 ha so với cùng kỳ năm trước, mật độ phổ biến từ 1.000-2.000 con/m<sup>2</sup>, cá biệt trên 3.000 con/m<sup>2</sup> (71 ha). Các tỉnh có rầy nâu xuất hiện phổ biến là: Long An, Tiền Giang, Bình Thuận, An Giang, TP

Hồ Chí Minh, Long An...

- *Bệnh đạo ôn*: Diện tích nhiễm bệnh là 19.850 ha, giảm 17.275 ha so với cùng kỳ năm trước, tỷ lệ bệnh phổ biến từ 5-10% số dảnh, nơi cao trên 20% với 315 ha. Các tỉnh có bệnh xuất hiện nhiều gồm: Trà Vinh, Bạc Liêu, Long An, Sóc Trăng, Bình Thuận, Kiên Giang, Khánh Hòa, Gia Lai, Đắk Lắk.

Bệnh đạo ôn cổ bông có 2.510 ha nhiễm bệnh, tăng 3.770 ha so với cùng kỳ năm trước, tỷ lệ bệnh phổ biến 5-10% số bông, nơi cao có 366 ha với tỷ lệ nhiễm bệnh 20%. Một số tỉnh có bệnh xuất hiện nhiều như: Bình Thuận, Lâm Đồng, An Giang, Trà Vinh, Long An, Sóc Trăng...

- *Sâu cuốn lá nhỏ*: Diện tích nhiễm 12.245 ha, tăng 3.770 ha so với cùng kỳ năm trước, mật độ phổ biến 10-25 con/m<sup>2</sup>, nơi cao 40 con/m<sup>2</sup> với diện tích 460 ha. Một số tỉnh có sâu cuốn lá nhỏ xuất hiện nhiều như: Bình Thuận, An Giang, Đồng Tháp, Sóc Trăng, Trà Vinh, Long An...

- *Bệnh khô vằn*: Diện tích nhiễm 6.389 ha, giảm 406 ha so với cùng kỳ năm trước, tỷ lệ bệnh phổ biến từ 5-10%. Các tỉnh có bệnh xuất hiện như Long An, Tiền Giang, Lâm Đồng, Sóc Trăng, Bình Thuận, Vĩnh Long...

- *OBV*: Có 8.784 ha bị nhiễm OBV, giảm 3.884 ha so với cùng kỳ năm trước, tỷ lệ phổ biến từ 2-5 con/m<sup>2</sup>, nơi cao hơn 5%, với diện tích 393 ha, tập trung tại các tỉnh Bạc Liêu, Long An, Sóc Trăng, TP Hồ Chí Minh, Lâm Đồng, Kiên Giang...

- *Bệnh vàng lùn và lùn xoắn lá*: Diện tích nhiễm bệnh trong tháng chỉ còn khoảng 100 ha, giảm nhiều so với tháng trước và cùng kỳ năm trước, tỷ lệ bệnh từ 2-5%, tập trung chủ yếu tại Quảng Ngãi, TP Hồ Chí Minh và Long An.

Ngoài ra, còn có bệnh lem lép hạt, bạc lá, chuột, sâu đục thân, bọ trĩ,... xuất hiện trên diện hẹp, mức độ nhiễm nhẹ.

## 2. THƯƠNG MẠI GẠO TRONG NƯỚC

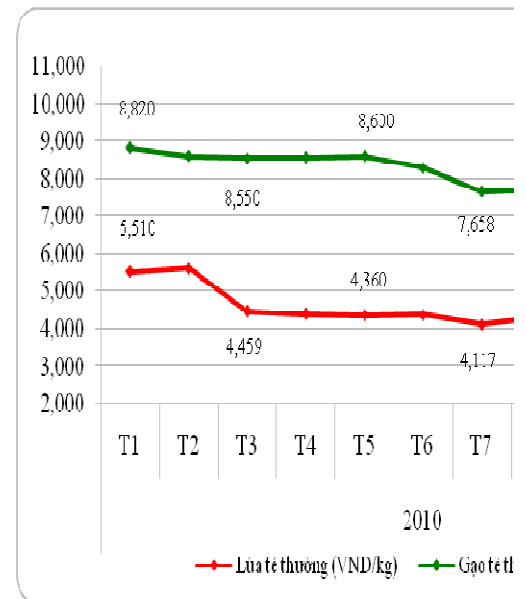
### 2.1 Giá gạo trong nước tăng

**Bảng 1: Giá lúa gạo tại Cần Thơ (đ/kg)**

Tháng	Giá lúa tẻ thường	Giá gạo tẻ thường bán lẻ
T1	5.510	8.820
T2	5.600	8.600
T3	4.459	8.550
T4	4.390	8.560
T5	4.360	8.600
T6	4.370	8.300
T7	4.117	7.658
T8	4.300	7.720
T9	5.218	8.873
T10	5.530	9.170
T11	5.950	9.955

Nguồn: AGRODATA

**Hình 3: Diễn biến giá lúa tẻ thường, gạo tẻ thường tại thị trường Cần Thơ (đ/kg)**



Nguồn: AGROINFO

Trong tháng 11, giá lúa gạo trong nước tiếp tục tăng.

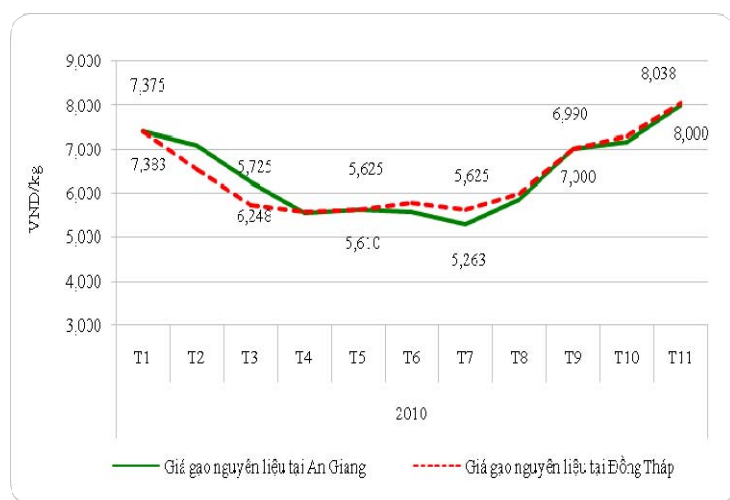
Theo số liệu thống kê của AGROINFO, giá lúa tẻ thường và gạo tẻ thường bình quân tăng từ 400-700 đ/kg; gạo nguyên liệu bán buôn tăng bình quân từ 700-850 đ/kg.

Tại thị trường Cần Thơ, giá lúa tẻ thường trong tháng 11 vào khoảng 5.950 đ/kg, tăng 7,6% so với tháng 10. Cùng với

giá lúa, giá gạo tẻ thường bán lẻ cũng tăng lên từ 9.170 đ/kg lên 9.955 đ/kg.

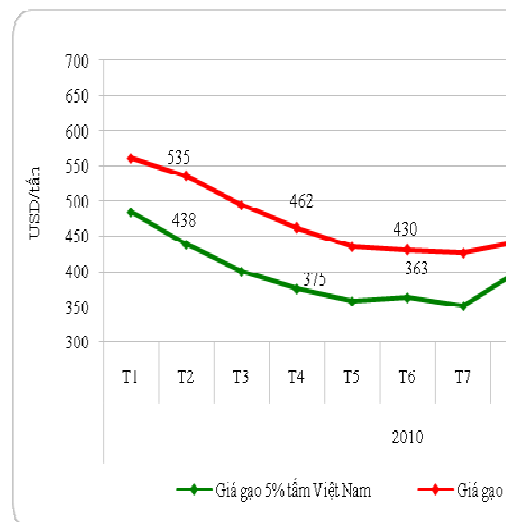
Tại thị trường An Giang, giá gạo tẻ thường bán lẻ vào tháng 11 cũng vào khoảng 9.300 đ/kg, tăng 7,83% so với tháng 10. Trong khi đó giá gạo nguyên liệu bán buôn cũng tăng từ 7.163 đ/kg trong tháng 10 lên 8.060 đ/kg trong tháng 11.

**Hình 4: Diễn biến giá gạo nguyên liệu bán buôn tại một số địa phương (đ/kg)**



Nguồn: AGROINFO

**Hình 5: Giá gạo xuất khẩu của Việt Nam (USD/tấn)**



Nguồn: AGROINFO

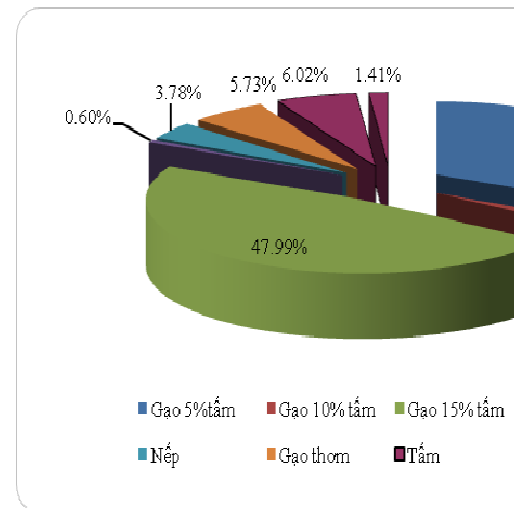
## 2.2 Xuất khẩu gạo

Theo số liệu của Hiệp hội Lương thực Việt Nam, từ ngày 01/01 đến 26/11, Việt Nam đã xuất khẩu được 6,219 triệu tấn gạo, trị giá 2,651 tỷ USD. Tính riêng tháng 11/2010, Việt Nam đã xuất khẩu được hơn 382 nghìn tấn đạt 180,2 triệu USD.

Giá gạo xuất khẩu của Việt Nam trong tháng 11 tiếp tục trong xu thế tăng. Giá gạo 5% tấm xuất

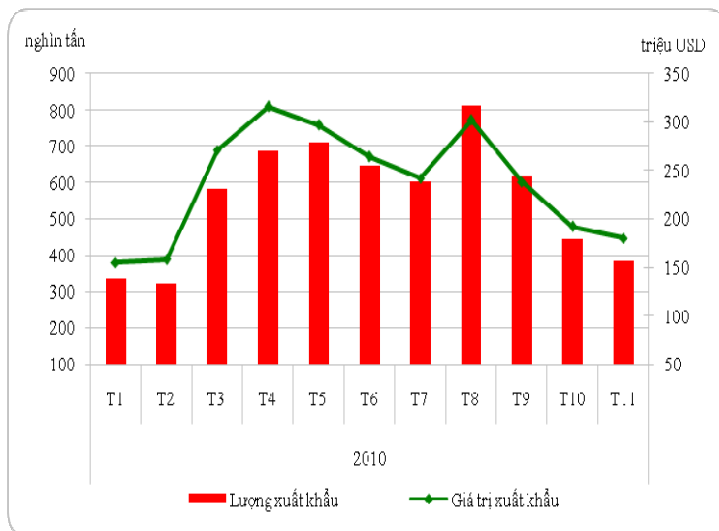
khẩu ở mức 490 USD/tấn, tăng 3,59%; giá gạo 25% tấm xuất khẩu ở mức 451 USD/tấn, tăng 1,35% so với tháng 10.

**Hình 7: Cơ cấu lượng gạo xuất khẩu của Việt Nam tháng 11/2010**



Nguồn: Hiệp hội lương thực Việt Nam

**Hình 6: Khối lượng và kim ngạch xuất khẩu gạo theo tháng**



Nguồn: Hiệp hội lương thực Việt Nam

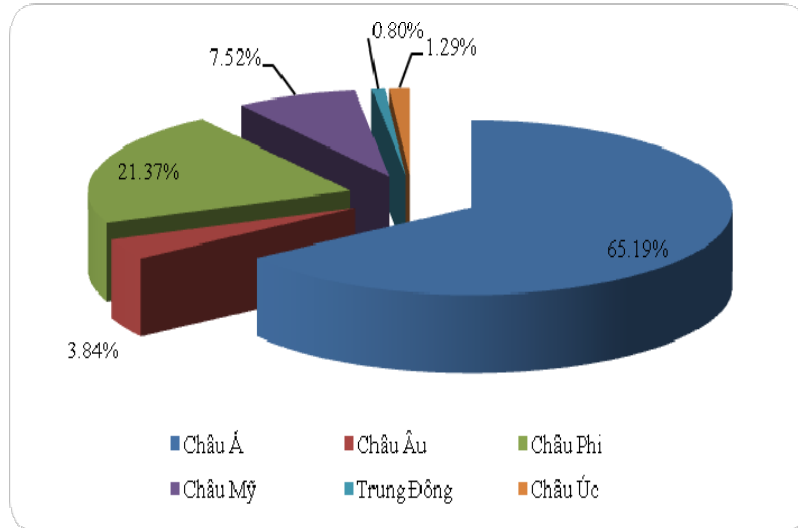
Trong các loại gạo xuất khẩu, gạo 15% tấm chiếm ưu thế với khối lượng 183,6 nghìn tấn, chiếm tới 47,99% tổng lượng gạo xuất khẩu trong tháng 11. Đứng thứ hai là 5% tấm với khối lượng 124,2 nghìn tấn, tỷ trọng 32,47%. Đứng thứ ba là tấm với 23,1 nghìn tấn, tỷ trọng 6,02%. Tiếp theo là



gạo thơm các loại với tỷ trọng chiếm 5,73%; nếp với tỷ trọng chiếm 3,78%; số còn lại là gạo 10% tằm, 25% tằm và các loại gạo khác.

Trong tháng 11, Việt Nam chủ yếu xuất khẩu gạo sang thị trường Châu Á, với khối lượng gần 250 nghìn tấn, chiếm 65,19%; sang Châu Phi khoảng 82 nghìn tấn, chiếm 21,37%; sang Châu Mỹ khoảng 29 nghìn tấn, chiếm 7,52%; số còn lại sang các thị trường Châu Âu, Châu Úc và Trung Đông.

**Hình 8: Cơ cấu thị trường xuất khẩu gạo của Việt Nam tháng 11/2010**



*Nguồn: Hiệp hội lương thực Việt Nam*

### 3. THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

#### 3.1 Sản lượng gạo năm 2010

Năm 2010 là năm mà khí hậu biến đổi thất thường, tình trạng bão lũ, hạn hán, cháy rừng và sự xâm mặn của nước biển diễn ra tại hầu khắp các khu vực trên thế giới. Do đó, sản xuất nông nghiệp nói chung và sản xuất lúa gạo nói riêng chịu nhiều ảnh hưởng tiêu cực.

**Bảng 2: Các nước sản xuất gạo lớn trên thế giới (nghìn tấn)**

Nước	2009/10	2010/11
China	136.570	139.300
India	89.130	95.000
Indonesia	37.100	38.000
Bangladesh	31.000	32.300
Vietnam	24.689	24.820
Thailand	20.260	20.350
Burma	10.597	10.500
Philippines	9.772	10.800

Brazil	7.657	8.400
Japan	7.711	7.850

*Nguồn: Bộ Nông nghiệp Mỹ*

Diện tích trồng lúa thế giới niên vụ 2009/10 chỉ vào khoảng 156,1 triệu ha, giảm 1,7 triệu ha so với niên vụ 2008/09, tuy nhiên năng suất lúa vẫn được duy trì ở mức 4,3 tấn/ha. Diện tích gieo trồng thu hẹp trong khi năng suất không tăng đã làm giảm sản lượng. Sản lượng gạo thế giới niên vụ 2009/10 ước chỉ đạt 441,2 triệu tấn, giảm 6,9

triệu tấn so với niên vụ 2008/09.

Thời tiết bất lợi đã ảnh hưởng rất lớn đến sản lượng lúa gạo của nhiều quốc gia trên thế giới, đặc biệt là tại các nước sản xuất và xuất khẩu gạo hàng đầu như Ấn Độ, Việt Nam và Thái Lan.

Tại Ấn Độ, do ảnh hưởng của hạn hán, đặc biệt là tại các bang phía Đông đã làm giảm diện tích lúa và kéo theo đó là sản lượng gạo được dự báo sẽ giảm từ 99 triệu tấn niên vụ 2008/09 xuống còn 89 triệu tấn niên vụ 2009/10.

Tại Thái Lan, các tỉnh nông nghiệp đã chịu nhiều ảnh hưởng bởi tình trạng thiếu nước trong khi các con sông lại trở nên khô cạn; bên cạnh đó, một số vùng lại chịu cảnh lũ lụt. Trước diễn biến phức tạp của thời tiết, cho dù diện tích lúa có được mở rộng nhờ chính sách khuyến khích nông dân trồng lúa của Chính phủ, Thái Lan sẽ khó có thể đạt được sản lượng 20,3 triệu tấn gạo trong niên vụ 2009/10 như dự báo.

Sản lượng gạo Trung Quốc niên vụ 2009/10 dự báo đạt 137 triệu tấn, tăng 2,67 triệu tấn so với niên vụ 2008/09. Mặc dù, những tháng đầu năm, một số vùng của Trung Quốc bị ảnh hưởng bởi hạn hán và lũ lụt nên diện tích gieo trồng phần nào bị thu hẹp. Tuy nhiên, việc mở rộng diện tích gieo trồng ở khu vực Đông Nam Trung Quốc dự kiến sẽ bù đắp những tổn thất do hạn hán gây ra.

Tại Indonesia, tuy áp dụng các giống lúa mới có năng suất cao và sự hỗ trợ phân bón từ phía Chính phủ nhưng do chịu ảnh hưởng nặng của tình trạng biến đổi khí hậu, nên sản lượng gạo niên vụ

2009/10 chỉ có thể đạt 37,1 triệu tấn, giảm 1,2 triệu tấn so với niên vụ 2008/09.

Đợt khô hạn kéo dài do hiện tượng El Nino đã làm thiệt hại đáng kể sản lượng gạo của Philippines, theo ước tính của USDA, sản lượng gạo của Philippines giảm gần 1 triệu tấn xuống còn 9,772 triệu tấn trong niên vụ 2009/10.

### **3.2 Xuất khẩu gạo thế giới**

Tổng lượng gạo xuất khẩu thế giới niên vụ 2009/10 ước đạt 29,88 triệu tấn, tăng 0,638 triệu tấn so với niên vụ 2008/09.

Theo kết quả theo dõi của AGROINFO, năm 2010, trong các quốc gia sản xuất gạo hàng đầu thế giới thì Thái Lan vẫn tiếp tục là

nước xuất khẩu gạo lớn nhất, với khối lượng khoảng 8,5 triệu tấn; Việt Nam đứng vị trí thứ hai, với lượng xuất khẩu 6,5 triệu tấn; tiếp theo là các nước Pakistan, Mỹ, Ấn Độ.

Tại Thái Lan, nước xuất khẩu gạo lớn nhất thế giới, tổng lượng gạo xuất khẩu dự kiến trong niên vụ 2009/10 đạt 8,5 triệu tấn, giảm 0,07 triệu tấn so với niên vụ 2008/09. Xuất khẩu gạo đồ và gạo thơm vẫn là lợi thế của Thái Lan, chiếm tỷ trọng hơn 70% tổng lượng gạo xuất khẩu của nước này. Trong khi đó, xuất khẩu gạo trắng mất dần khả năng cạnh tranh so với gạo trắng của Việt Nam và một số nước khác, do giá gạo trắng của Thái Lan cao hơn.

Khối lượng gạo dự trữ của Thái Lan niên vụ 2009/10 dự kiến ở mức 6,647 triệu tấn, tăng 1,86 triệu tấn so với niên vụ 2008/09. Lượng gạo dự trữ của Thái Lan tăng một phần là do tình hình thương mại gạo thế giới bị chững lại, trong khi nước này lại không trúng một số gói thầu với khối lượng lớn vào cuối năm 2009 và đầu năm 2010.

**Bảng 3: Các nước xuất khẩu gạo lớn trên thế giới (nghìn tấn)**

Nước	2008/2009	2009/2010	2010/2011
Thailand	8.570	8.500	9.700
Vietnam	5.950	6.500	5.800
Pakistan	3.187	3.800	2.650
United States	2.983	3.525	3.550
India	2.123	2.200	2.500

China	783	600	
Cambodia	800	850	
Uruguay	926	700	
Burma	1.052	400	
Argentina	594	500	

*Nguồn: Bộ Nông nghiệp Mỹ dự báo*

Tại Ấn Độ, lượng gạo xuất khẩu dự kiến trong niên vụ 2009/10 đạt 2,2 triệu tấn, tăng 0,08 triệu tấn (3,77%) so với niên vụ 2008/09; trong khi lượng gạo dự trữ được dự báo ở mức 20,5 triệu tấn, tăng 1,5 triệu tấn (7,89%) so với niên vụ 2008/09.

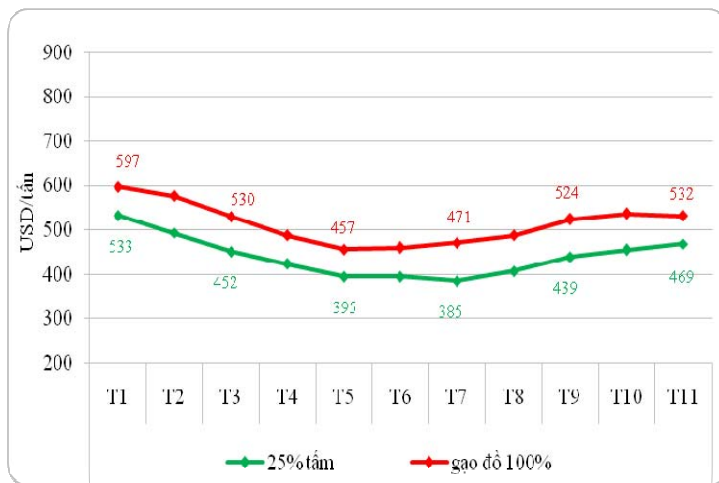
Lượng gạo xuất khẩu và dự trữ niên vụ 2009/10 tại các nước sản xuất gạo lớn khác trên thế giới như Pakistan, Mỹ, Trung Quốc... cũng trong xu hướng tăng. Tại Pakistan, lượng gạo xuất khẩu niên vụ 2009/10 sẽ vào

khoảng 3,8 triệu tấn, tăng 0,613 triệu tấn so với niên vụ 2008/09. Lượng gạo xuất khẩu của Trung Quốc niên vụ 2009/10 dự kiến khoảng 0,6 triệu tấn, giảm 0,183 triệu tấn so với niên vụ 2008/09.

Đến tháng 11, giá gạo 100%B ở mức 516 USD/tấn, tăng 3%; gạo 25% tằm 469 USD/tấn, tăng 3,1%; gạo 15% tằm 467 USD/tấn, tăng 1,3%; gạo 10% tằm 486 USD/tấn, tăng 4,29%; gạo 5% tằm 494 USD/tấn, tăng 4% so với tháng 10. Tuy nhiên giá gạo đồ 100% Thái lại có dấu hiệu chững lại ở mức 532 USD/tấn%.

Do trong thời điểm này, nhu cầu nhập khẩu gạo của thế giới bắt đầu tăng trở lại, do đó giá gạo trên thị trường thế giới đã có những cải thiện nhất định theo xu hướng tăng lên.

**Hình 9: Giá gạo xuất khẩu của Thái Lan (USD/tấn)**



*Nguồn: Hiệp hội Lương thực Việt Nam*

### 3.3 Nhập khẩu gạo ở một số nước

Năm 2010, nhập khẩu gạo thế giới dự kiến đạt 28,472 triệu tấn, tăng 1,641 triệu tấn so với niên vụ 2008/09.

Vào cuối niên vụ 2008/09 do có nhiều dự báo về ảnh hưởng xấu của thời tiết đến sản xuất nông nghiệp sẽ diễn ra trong năm 2010 nên thương mại gạo thế giới được cho là sẽ tăng mạnh trong niên vụ 2009/10. Những cuộc đấu thầu mua gạo với khối lượng lớn đã diễn ra, đặc biệt tại những quốc gia có nhu cầu tiêu thụ lớn như Philippines, khu vực Trung Đông... Nhưng đến đầu năm 2010, khi những vụ mùa bắt đầu được thu hoạch thì dường như những thiệt hại do biến đổi khí hậu không nặng nề như những gì đã

dự báo trước đó. Do vậy, mà nhập khẩu gạo trên thế giới bị chững lại. Phần lớn các giao dịch trong thời gian này là để thực hiện theo những cam kết trước đó và rất ít các hợp đồng mua bán gạo với khối lượng lớn được ký kết. Chính vì vậy mà thương mại gạo những tháng đầu năm 2010 đã có dấu hiệu chững lại. Tuy nhiên, khi những vụ mùa tiếp theo được gieo trồng, thì ảnh hưởng do tác

động xấu của biến đổi khí hậu đã có dấu hiệu rõ ràng hơn, vì vậy nhập khẩu gạo đã bắt đầu có những tín hiệu tăng trưởng trở lại.

**Bảng 4: Các nước nhập khẩu gạo lớn trên thế giới (nghìn tấn)**

Nước	2008/09	2009/10	2010/11
Philippines	2.000	2.600	2.000
Nigeria	2.000	1.700	1.900
Iran	1.470	1.150	1.200
Saudi Arabia	1.095	1.100	1.300
Iraq	1.089	1.100	1.150
Malaysia	1.070	1.020	1.020
Cote d'Ivoire	800	860	900
South Africa	745	800	850
Japan	750	700	700
Senegal	715	700	700

*Nguồn: Bộ Nông nghiệp Mỹ dự báo*

